

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 139/NQ-CP

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW NGÀY 25 THÁNG 10 NĂM 2017 CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XII VỀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).

Nguyễn Xuân Phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW NGÀY 25 THÁNG 10 NĂM 2017 CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XII VỀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ)

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 20-NQ/TW) đã đề ra mục tiêu tổng quát: Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người Việt Nam. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Phát triển nền y học khoa học, dân tộc và đại chúng. Bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế "Thầy thuốc phải như mẹ hiền", có năng lực chuyên môn vững vàng, tiếp cận trình độ quốc tế. Nâng cao năng lực cạnh tranh trong chuỗi sản xuất, cung ứng dược phẩm, dịch vụ y tế.

Căn cứ vào các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 20-NQ/TW, Chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, xây dựng các Đề án, nhiệm vụ để triển khai đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết đề ra.

b) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của các bộ, ngành, chính quyền địa phương và người dân trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

c) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

d) Khắc phục, những hạn chế, tồn tại trong thời gian vừa qua để xây dựng các cơ chế, chính sách đổi mới các hoạt động bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, bảo đảm thực hiện các mục tiêu Nghị quyết số 20-NQ/TW đã đề ra, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

a) Xác định rõ những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để các bộ, ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch hành động; tổ chức triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết này của Chính phủ.

b) Các bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, các đoàn thể và người dân tham gia tích cực hơn vào công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, trong đó ngành y tế là nòng cốt. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về sức khỏe của Nghị quyết vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương.

c) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có liên quan căn cứ vào Chương trình hành động của Chính phủ và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để xây dựng kế hoạch, đề án cụ thể liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

d) Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để đạt mục tiêu đề ra.

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền các cấp

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ, sâu sắc các nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW đến các đơn vị, chính quyền địa phương thuộc thẩm quyền quản lý.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch hành động của bộ, ngành, chính quyền địa phương để thực hiện Nghị quyết. Kế hoạch hành động phải bám sát các nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết đề ra và phù hợp với thực tế của bộ, ngành đơn vị, địa phương.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương.

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về sức khỏe, y tế và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe như môi trường thể dục, thể thao văn hóa... vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm và chiến lược phát triển dài hạn của các ngành, các cấp, các địa phương.

- Huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân và của cả cộng đồng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành từng cơ quan, đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá thi đua, khen thưởng kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị

b) Bộ Y tế và các bộ, ngành

Tham mưu với Chính phủ xây dựng chủ trương, chính sách để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW.

2. Nâng cao sức khỏe nhân dân

a) Bộ Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, đồng thời tăng cường tuyên truyền vận động để nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thay đổi hành vi của người dân và các cấp ủy, chính quyền các cấp để tăng cường bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân; tập trung ưu tiên các hoạt động dự phòng gắn với y tế cơ sở như: Chế độ dinh dưỡng hợp lý, sửa học đường, dinh dưỡng học đường; bảo đảm an toàn thực phẩm, tăng cường luyện tập thể dục thể thao; vận động toàn dân giữ gìn vệ sinh môi trường để mọi người dân được sống trong môi trường trong sạch, không hút thuốc lá, không lạm dụng rượu bia; tăng cường công tác y tế học đường; phòng, chống bệnh nghề nghiệp... nhằm góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc người Việt Nam; phòng chống các bệnh không lây nhiễm như tim mạch, ung thư, đái tháo đường, béo phì..., giảm biến chứng, giảm tử vong, tăng tuổi thọ, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Xây dựng Chương trình sức khỏe Việt Nam trên cơ sở kết nối và thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về bảo vệ, nâng cao sức khỏe và tầm vóc người Việt Nam, gắn với đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng và ban hành chính sách, hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia về bảo đảm an toàn thực phẩm đối với sức khỏe thuộc phạm vi quản lý của bộ.

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả một số chương trình, đề án để giảm nhanh chênh lệch về chỉ số sức khỏe giữa các vùng, miền tạo điều kiện cho mọi người dân vùng nông thôn, vùng miền núi, biên đảo được tiếp cận dịch vụ về nâng cao sức khỏe, nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi, lối sống để phòng bệnh và nâng cao sức khỏe.

- Phối hợp với Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn và triển khai quy định về các sản phẩm, thực phẩm đóng gói phải có đầy đủ thông tin cần thiết về dinh dưỡng và các khuyến cáo ảnh hưởng đến sức khỏe trên bao bì của sản phẩm.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng đề án đổi mới căn bản về giáo dục thể chất, tâm lý, tăng số môn tập luyện tự chọn trong nhà trường, kết hợp chặt chẽ với tập luyện ngoài nhà trường. Tăng cường và đổi mới công tác y tế học đường trên cơ sở gắn chặt với y tế cơ sở.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, các bộ, ngành liên quan hướng dẫn kiến toàn hệ thống y tế học đường để chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với trẻ em, học sinh, sinh viên.

- Xây dựng kế hoạch triển khai bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên.

c) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các cơ quan liên quan triển khai tốt công tác bảo vệ sức khỏe người lao động; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; an toàn lao động; phòng, chống đuối nước trẻ em...

d) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phát triển mạnh các phong trào rèn luyện thân thể trong các cơ quan, nhà trường và cộng đồng dân cư. Khai thác hiệu quả các thiết chế thể dục thể thao. Vận động và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, không gian để người dân tham gia luyện tập, bảo vệ và nâng cao sức khỏe. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao với nhiều hình thức tổ chức hoạt động.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh.

đ) Bộ Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trong công tác phòng chống sản xuất, kinh doanh hàng giả, gian lận thương mại và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về dinh dưỡng, tăng cường bổ sung vi chất dinh dưỡng vào các sản phẩm thực phẩm.

e) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn thực phẩm, quản lý chặt chẽ tồn dư kháng sinh và thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của bộ.
- Xây dựng các chương trình, đề án và tuyên truyền, vận động để người dân thực hiện tốt việc vệ sinh môi trường nông thôn, được tiếp cận sử dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh.
- Phát triển hệ sinh thái, bảo đảm sản xuất, lưu thông, phân phối thực phẩm an toàn.
- Phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động, chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình vệ sinh môi trường nông thôn vùng dân tộc và miền núi.

g) Bộ Khoa học và Công nghệ

Triển khai các nội dung liên quan đến thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và công nghệ y tế, dược, sinh học ngang tầm khu vực và quốc tế.

h) Bộ Công an

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tập trung chỉ đạo công tác phòng chống, cai nghiện ma túy.

i) Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng xấu từ ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu tới sức khỏe.
- Rà soát đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các chương trình, đề án xử lý chất thải; khắc phục ô nhiễm các dòng sông, các cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp, làng nghề.

k) Bộ Xây dựng: Rà soát một số nhiệm vụ cấp nước, thoát nước, quy hoạch hạ tầng xã hội thuộc phạm vi quản lý của bộ, Quản lý chất thải rắn thông thường tại đô thị, khu công nghiệp, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng.

l) Bộ Giao thông vận tải

- Triển khai các giải pháp để bảo đảm vệ sinh môi trường trên các phương tiện vận tải.
- Phát triển hạ tầng giao thông, sử dụng công nghệ tiên tiến trong kiểm soát, quản lý hệ thống giao thông đường bộ.

m) Ủy ban an toàn giao thông Quốc gia Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thảm họa, bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

n) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Chỉ đạo việc thực hiện các chương trình, đề án và các nhiệm vụ liên quan đến nâng cao sức khỏe tại địa phương.

- Quan tâm, tạo điều kiện để mỗi người dân được bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, đặc biệt là ở vùng nông thôn, miền núi, hải đảo.

3. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở

a) Bộ Y tế

- Xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án bảo đảm an ninh y tế, ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, đặc biệt là các dịch bệnh mới nổi; triển khai đồng bộ các giải pháp để tăng cường và nâng cao hiệu quả phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra.

- Xây dựng, trình Chính phủ lộ trình tăng số vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng phù hợp với khả năng ngân sách.

- Tập trung chỉ đạo, tăng cường triển khai các hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm; xây dựng cơ chế, chính sách và tuyên truyền, vận động nhân dân khám sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật; đẩy mạnh việc quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở.

- Triển khai chủ trương tăng cường y tế cơ sở với các giải pháp đổi mới về tổ chức bộ máy, nhân lực, hoạt động và tài chính. Xây dựng cơ chế thanh toán, điều chỉnh tăng tỷ lệ chi từ quỹ bảo hiểm y tế cho y tế cơ sở, mở rộng phạm vi chi trả các dịch vụ, thuốc cho tuyến y tế cơ sở phù hợp với khả năng thực hiện gói dịch vụ y tế cơ bản và khả năng cân đối quỹ bảo hiểm y tế.

- Triển khai mô hình trạm y tế tuyến xã hoạt động theo nguyên lý y học gia đình, phòng khám bác sỹ gia đình cùng làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh và khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn. Đưa y tế cơ sở thực sự là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, tạo niềm tin cho người dân vào y tế cơ sở.

- Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy định về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng bởi hậu quả của chiến tranh và các đối tượng ưu tiên, người dân sinh sống ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo. Xây dựng chính sách chăm sóc tại nhà, tại cộng đồng đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người mắc bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, chăm sóc giảm nhẹ đối với người mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối phù hợp với phong

tục, tập quán, điều kiện kinh tế xã hội của từng vùng, địa phương. Triển khai các hoạt động dự phòng, tư vấn, khám và xét nghiệm sàng lọc cho phụ nữ có thai, phòng các bệnh lây nhiễm từ mẹ sang con, phát hiện sớm ung thư đường sinh sản, kiểm soát bệnh tật; đẩy mạnh quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, thực hiện hiệu quả hoạt động chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của trạm y tế xã, triển khai các chương trình, mục tiêu về y tế, quản lý hồ sơ sức khỏe người dân gắn với quản lý thẻ, thanh toán bảo hiểm y tế. Xây dựng cơ chế, lộ trình phù hợp để tiến tới mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe.

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các địa phương xây dựng thể chế đẩy mạnh kết hợp quân - dân y, phát triển mạng lưới y tế ở vùng biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Bảo hiểm xã hội Việt Nam

- Phối hợp với Bộ Y tế xây dựng phương thức thanh toán, điều chỉnh tăng tỷ lệ chi từ quỹ bảo hiểm y tế cho y tế cơ sở, phù hợp với khả năng thực hiện gói dịch vụ y tế cơ bản và khả năng cân đối quỹ bảo hiểm y tế.

- Phối hợp với Bộ Y tế triển khai chính sách bảo hiểm y tế đối với y tế cơ sở nhằm khuyến khích người dân khám, chữa bệnh tại y tế cơ sở, tạo điều kiện để y tế cơ sở phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

c) Bộ Tài chính

Bảo đảm ngân sách trung ương và hướng dẫn các địa phương tăng chi ngân sách cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu và các đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng bởi hậu quả của chiến tranh, các đối tượng ưu tiên. Bảo đảm nguồn lực trong nước để mở rộng các hoạt động nâng cao sức khỏe, cho công tác phòng, chống HIV/AIDS, bệnh lao, bệnh sốt rét.

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tham mưu cho Chính phủ để ưu tiên các dự án ODA đầu tư cho y tế cơ sở, cho các hoạt động nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Tham mưu cho Chính phủ và Quốc hội phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương, hướng dẫn các địa phương ưu tiên vốn đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, cho vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng biên giới, hải đảo.

đ) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện các nội dung tại Chương trình hành động này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Ưu tiên ngân sách địa phương cho đầu tư, chi thường xuyên và huy động các nguồn lực khác cho y tế cơ sở, y tế dự phòng; ưu tiên ngân sách của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đầu tư cho các trạm y tế xã, bệnh viện huyện vùng khó khăn.

4. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện

a) Bộ Y tế

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, đặc biệt là tuyến cơ sở nhằm tăng sự hài lòng của người bệnh; giải quyết căn bản tình trạng quá tải tại một số bệnh viện tuyến cuối vào năm 2020; tiếp tục phát triển hệ thống bệnh viện vệ tinh, tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, luân phiên, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới; đẩy mạnh đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao ý thức và xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp, thân thiện với môi trường;

- Ban hành các quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn điều trị thống nhất trong cả nước để bảo đảm chất lượng khám, chữa bệnh. Xây dựng quy trình bảo đảm an toàn người bệnh, kiểm soát tốt tai biến y khoa, giảm tình trạng nhiễm khuẩn bệnh viện, kiểm soát kháng kháng sinh, dinh dưỡng tiết chế, chăm sóc toàn diện người bệnh. Ban hành danh mục kỹ thuật phù hợp với các tuyến, tiến tới bảo đảm chất lượng dịch vụ đồng đều giữa các cơ sở y tế, các tuyến. Xây dựng, triển khai các quy định để liên thông kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, các thông tin, kết quả chẩn đoán, điều trị giữa các cơ sở khám, chữa bệnh và với tuyến y tế cơ sở để tiến tới theo dõi, chăm sóc liên tục người bệnh. Thực hiện kiểm định độc lập, đánh giá chất lượng dịch vụ, xếp hạng bệnh viện theo chất lượng phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Giảm phiền hà, giảm thời gian chờ đợi, tạo thuận lợi cho người bệnh thông qua đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám, chữa bệnh (bệnh án điện tử, khám, chữa bệnh từ xa, chiếu chụp không cần in phim). Xây dựng cơ chế, chính sách và thực hiện lộ trình thông tuyến khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định. Phát triển mạnh hệ thống cấp cứu tại cộng đồng và trước khi vào bệnh viện.

- Đổi mới cơ chế hoạt động, quản lý các bệnh viện công lập gắn trao quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch, có sự kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền. Cơ sở công lập bảo đảm cung cấp đầy đủ dịch vụ y tế ở mức độ cơ bản; được cung cấp các dịch vụ cao hơn, dịch vụ theo yêu cầu, bảo đảm công khai, minh bạch. Xây dựng cơ chế, chính sách về tài chính, nhân lực và thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ để chăm sóc toàn diện người bệnh, đồng thời nâng cao thu nhập, đãi ngộ xứng đáng cho cán bộ y tế (xây dựng lộ trình về nhân lực để bảo đảm chăm sóc toàn diện; giá dịch vụ được tính đúng, tính đủ chi phí tiền lương cho số nhân lực theo quy định, chi phí về dinh dưỡng tiết chế, chi phí để thực hiện tư vấn, tâm lý...).

- Xây dựng cơ chế, chính sách và khuyến khích xã hội hóa để phát triển một số cơ sở khám, chữa bệnh với chất lượng dịch vụ kỹ thuật và chăm sóc ngang tầm với các nước

tiên tiến trong khu vực nhằm thu hút người có điều kiện đến khám, chữa bệnh, không phải ra nước ngoài. Gắn một số cơ sở chăm sóc, khám bệnh, chữa bệnh với du lịch của khách trong nước và nước ngoài.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách để khuyến khích phát triển y tế tư nhân, nhất là mô hình bệnh viện hoạt động không vì lợi nhuận; thúc đẩy hợp tác công - tư, tạo môi trường bình đẳng cả về hỗ trợ, chuyển giao chuyên môn kỹ thuật giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và tư nhân.

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng tăng cường khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách. Phát huy thế mạnh y tế của lực lượng vũ trang; triển khai các mô hình tổ chức linh hoạt, phù hợp với điều kiện từng nơi để bảo đảm dịch vụ khám, chữa bệnh cho người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

- Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế.

b) Bảo hiểm xã hội Việt Nam

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm phiền hà trong giám định, thanh toán bảo hiểm y tế. Phối hợp với Bộ Y tế xây dựng đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành y tế, tập trung vào việc thực hiện hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử và phần mềm quản lý y tế cơ sở để tạo thuận lợi cho người dân trong khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế; trong việc giám định, thanh toán với các cơ sở y tế; kết nối dữ liệu thẻ bảo hiểm y tế với cơ sở khám, chữa bệnh chính xác, kịp thời, an toàn, bảo mật; tích hợp dữ liệu tham gia bảo hiểm y tế với dữ liệu Bảo hiểm xã hội và mã số định danh công dân.

- Phối hợp với Bộ Y tế xây dựng cơ chế giá, cơ chế đồng chi trả, chính sách, phương thức thanh toán để khuyến khích cơ sở tuyến dưới nâng cao chất lượng dịch vụ, khuyến khích người dân khám, chữa bệnh tại tuyến dưới; thực hiện thanh toán kịp thời, đầy đủ với các cơ sở khám, chữa bệnh.

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Rà soát, xây dựng và thực hiện quy hoạch mạng lưới các cơ sở y tế của địa phương theo nguyên tắc hệ thống các cơ sở khám, chữa bệnh hoàn chỉnh ở từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý đầu tư phát triển kỹ thuật để người dân tin tưởng vào chất lượng dịch vụ tuyến dưới mà không phải vượt lên tuyến trên.

5. Phát triển y dược học cổ truyền

Bộ Y tế chủ trì

- a) Xây dựng và thực hiện Chương trình phát triển y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe. Tăng chỉ tiêu số lượt khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền các tuyến, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở.
- b) Nâng cao vai trò của y học cổ truyền trong bảo vệ, nâng cao sức khỏe và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Tuyên truyền, vận động nhân dân trồng và sử dụng cây thuốc nam, thuốc y học dân tộc.
- c) Xây dựng và triển khai đề án thừa kế, bảo tồn, phát triển các nguồn dược liệu quý, hiếm; khai thác bền vững nguồn dược liệu tự nhiên; xây dựng các tiêu chí đặc thù để công nhận giống dược liệu Việt Nam;
- d) Phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam nghiên cứu, mở rộng danh mục dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu vào danh mục thanh toán bảo hiểm y tế.
- đ) Đẩy mạnh nghiên cứu, kiểm nghiệm, chứng minh tác dụng của các phương thức chẩn trị, phương pháp điều trị không dùng thuốc, các bài thuốc, vị thuốc y học cổ truyền. Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ thầy thuốc y học cổ truyền. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát hiện, đăng ký, công nhận sở hữu trí tuệ và thương mại hóa các bài thuốc y học cổ truyền; tôn vinh và bảo đảm quyền lợi của các danh y, huy động các tổ chức xã hội tham gia khám chữa bệnh, phòng bệnh bằng y học cổ truyền.
- e) Xây dựng chương trình đẩy mạnh quảng bá, phổ biến rộng rãi ra quốc tế để đưa một số sản phẩm dược liệu, thuốc y học cổ truyền, phương pháp điều trị không dùng thuốc thành sản phẩm quốc gia, mang thương hiệu Việt Nam.
- g) Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển và ưu tiên sử dụng nguồn dược liệu trong nước; kiểm soát chặt chẽ chất lượng dược liệu ngoại nhập.

6. Đẩy mạnh phát triển ngành Dược và thiết bị y tế

a) Bộ Y tế

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để bảo đảm đủ thuốc đủ, có chất lượng, an toàn, hiệu quả, giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng, chữa bệnh, phục hồi chức năng.
- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công thương và các cơ quan liên quan xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách khuyến khích sản xuất và sử dụng thuốc, vắc xin, sinh phẩm, thiết bị, vật tư y tế trong nước; tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham gia ngày càng sâu vào chuỗi giá trị dược phẩm, trang thiết bị y tế trong khu vực và trên thế giới.

- Mở rộng danh mục thuốc, vật tư, hóa chất, thiết bị y tế đầu thầu tập trung cấp địa phương, cấp quốc gia và đàm phán giá để giảm giá thuốc, thiết bị, hóa chất, vật tư y tế. Hoàn thiện cơ chế đầu tư, mua sắm và kiểm soát chặt chẽ chất lượng, bảo đảm công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí.

- Quản lý chặt chẽ nhập khẩu thuốc, vật tư, hóa chất, thiết bị y tế. Củng cố hệ thống phân phối thuốc, vật tư, hóa chất, thiết bị y tế, bảo đảm kỷ cương pháp luật, hiệu quả, chuyên nghiệp. Hoàn chỉnh cơ chế, chính sách và các quy định pháp luật về quyền phân phối thuốc, không để các doanh nghiệp không được phép nhưng vẫn thực hiện phân phối thuốc trá hình.

- Xây dựng và thực hiện đề án quản lý hệ thống bán buôn, bán lẻ, các nhà thuốc trong và ngoài bệnh viện. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để truy xuất nguồn gốc thuốc, chấn chỉnh tình trạng bán thuốc kê đơn mà không có đơn, bán thuốc không theo đơn. Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện kết nối mạng giữa cơ sở khám bệnh và nhà thuốc, bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá cả thuốc được mua vào, bán ra ở mỗi nhà thuốc trên toàn quốc.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, sản xuất thuốc, vắc xin. Xây dựng cơ chế và đầu tư đủ nguồn lực để làm chủ công nghệ sản xuất vắc xin thế hệ mới, vắc xin tích hợp nhiều loại trong một, cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêm chủng mở rộng trong nước, tiến tới xuất khẩu.

- Xây dựng hệ thống quản lý, cơ chế, chính sách để phát triển mạng lưới kiểm nghiệm, kiểm định trang thiết bị y tế, góp phần nâng cao chất lượng và thực hiện liên thông kết quả xét nghiệm, chiếu chụp giữa các cơ sở y tế.

b) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác phòng, chống việc sản xuất, kinh doanh đối với thuốc, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế giả, kém chất lượng và các hàng hóa có nguy cơ gây hại đến sức khỏe.

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, địa phương rà soát, xây dựng quy hoạch, ưu tiên đầu tư và tập trung phát triển một số vùng chuyên canh dược liệu; khuyến khích dược liệu nuôi trong nước. Thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến tại các vùng dược liệu quy mô lớn, hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo quản, chế biến dược liệu.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng cơ chế, chính sách, các chương trình, đề án để hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin, thuốc, trang thiết bị y tế.

đ) Bảo hiểm xã hội Việt Nam phối hợp với Bộ Y tế và các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế khuyến khích sử dụng thuốc, trang thiết bị sản xuất trong nước.

7. Phát triển nhân lực và khoa học - công nghệ y tế

a) Bộ Y tế

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các quy định để đổi mới căn bản, toàn diện công tác đào tạo nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu của hệ thống y tế và hội nhập được với quốc tế. Phân định và thực hiện đào tạo theo 02 hệ thống năng lực: Nghiên cứu và khám chữa bệnh. Xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn của cơ sở đào tạo, nhân lực y tế. Triển khai cơ chế, chính sách để các cơ sở đào tạo lý thuyết gắn chặt với các cơ sở đào tạo thực hành, bảo đảm đạt được các năng lực cơ bản đáp ứng yêu cầu của hệ thống y tế.

- Xây dựng đề án thành lập Hội đồng y khoa Quốc gia, tổ chức thi phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề có thời hạn và thí điểm giao cho các cơ quan độc lập tổ chức cấp chứng chỉ hành nghề, phù hợp với thông lệ quốc tế. Nghiên cứu để đưa tiêu chí về y đức trong cấp chứng chỉ hành nghề. Trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi cơ chế pháp lý để chính thức triển khai.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học công nghệ y tế, dược, sinh học ngang tầm khu vực và quốc tế. Ưu tiên cho nghiên cứu ứng dụng, chú trọng nghiên cứu các chỉ số sức khỏe, các chỉ số y sinh học phù hợp cho người Việt Nam. Phấn đấu để đưa một số sản phẩm thuốc, vắc xin thành sản phẩm quốc gia. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến; đào tạo phát triển đội ngũ cán bộ chuyên ngành thiết bị y tế. Xây dựng và triển khai các chương trình, đề án để ứng dụng, sử dụng có hiệu quả các thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Xây dựng và thực hiện các chính sách nhằm gắn kết, phát huy trách nhiệm, vai trò các bệnh viện trong đào tạo nguồn nhân lực y tế theo thông lệ quốc tế. Có cơ chế giao trách nhiệm, tôn vinh các bệnh viện, viện nghiên cứu, các bác sĩ, nhà khoa học tham gia đào tạo nhân lực y tế.

- Xây dựng đề án sắp xếp, phát triển một số cơ sở đào tạo nhân lực y tế thành một số Đại học khoa học sức khỏe tại các trung tâm, thành phố lớn. Đẩy mạnh và tạo điều kiện để các cơ sở đào tạo thực hiện cơ chế tự chủ. Bảo đảm nguyên tắc học phí được tính đúng, tính đủ, gắn với chất lượng đào tạo; Nhà nước hỗ trợ học bổng cho các đối tượng khó khăn, các sinh viên giỏi, xuất sắc để khuyến khích sinh viên học tập tốt.

b) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các cơ quan liên quan đề xuất các cơ chế, chính sách để bảo đảm nguồn nhân lực cho bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện đầy đủ xứng đáng đối với cán bộ y tế, đặc biệt là những người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở, các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo và trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong... Khuyến khích các địa phương xây dựng và thực hiện các chính sách thu hút nhân lực y tế làm việc tại y tế cơ sở thuộc địa bàn quản lý.

c) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các bộ triển khai các nội dung liên quan đến thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ y, dược, sinh học ngang tầm khu vực và quốc tế.

8. Đổi mới hệ thống tổ chức và cung cấp dịch vụ y tế

a) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan

- Xây dựng quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế cấp quốc gia, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế theo hướng: Tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và hội nhập quốc tế, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt về chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành từ trung ương tới địa phương trong phạm vi cả nước, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền.

- Xây dựng đề án sắp xếp các đơn vị, trung tâm y tế làm nhiệm vụ dự phòng tuyến tỉnh thành trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh; các đơn vị làm nhiệm vụ dự phòng thuộc trung ương quản lý thành trung tâm kiểm soát dịch bệnh trung ương và vùng tại một số vùng/miền, nhằm thống nhất việc quản lý, điều hành chung trong cả nước.

- Chỉ đạo thực hiện thống nhất mô hình mỗi cấp huyện chỉ có một trung tâm y tế đa chức năng, bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác; trung tâm trực tiếp quản lý trạm y tế xã và phòng khám đa khoa khu vực (nếu có). Rà soát, sắp xếp hợp lý các phòng khám đa khoa khu vực. Tổ chức hệ thống trạm y tế xã, phường, thị trấn gắn với y tế học đường và phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

- Xây dựng đề án sắp xếp lại các đơn vị làm nhiệm vụ kiểm nghiệm, kiểm định để hình thành hệ thống cơ quan kiểm soát dược phẩm và thực phẩm, thiết bị y tế trung ương và một số vùng để giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động. Tổ chức đánh giá, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị làm nhiệm vụ kiểm nghiệm, kiểm định ở trung ương và địa phương để tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

- Xây dựng đề án với lộ trình cụ thể để chuyển dần một số bệnh viện thuộc Bộ Y tế và các bộ, cơ quan trung ương (trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) về địa phương quản lý. Bộ Y tế chỉ chủ quản một số rất ít bệnh viện đầu ngành.

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để hoàn chỉnh tổ chức các cơ sở y tế theo hướng toàn diện, liên tục và lồng ghép theo 3 cấp chuyên môn: Chăm sóc ban đầu, chăm sóc cấp 2, chăm sóc cấp 3.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp các đơn vị, trung tâm làm nhiệm vụ y tế dự phòng cấp tỉnh thành trung tâm kiểm soát dịch bệnh tỉnh, hoàn thành trước năm 2020.

- Thực hiện mô hình mỗi cấp huyện chỉ có một trung tâm y tế đa chức năng, bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác; trung tâm trực tiếp quản lý trạm y tế xã và phòng khám đa khoa khu vực (nếu có). Khẩn trương rà soát, sắp xếp hợp lý các phòng khám đa khoa khu vực. Tổ chức hệ thống trạm y tế xã, phường, thị trấn gắn với y tế học đường và phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

- Tập trung hoàn thiện bệnh viện đa khoa hoàn chỉnh trước khi thành lập mới các bệnh viện chuyên khoa ở cấp tỉnh. Điều chỉnh, sắp xếp các bệnh viện, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận thuận lợi về mặt địa lý.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, thực hiện nghiêm quy định luân phiên người hành nghề trong các cơ sở y tế thuộc địa phương quản lý: Luân phiên giữa các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện và ngược lại; giữa các huyện; giữa trung tâm y tế huyện với trạm y tế xã và ngược lại; giữa các xã để nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ y tế.

9. Đổi mới tài chính y tế

a) Bộ Y tế

- Phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hướng dẫn phân bổ ngân sách sự nghiệp y tế theo hướng dành tối thiểu 30% ngân sách y tế cho y tế dự phòng, ưu tiên ngân sách cho y tế cơ sở, bệnh viện ở vùng khó khăn, biên giới, hải đảo, các lĩnh vực phong, lao, tâm thần...

- Xây dựng và thực hiện lộ trình chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế (gắn với thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô). Đẩy mạnh phương thức nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng và thực hiện cơ chế giá gắn với chất lượng dịch vụ, khuyến khích sử dụng dịch vụ y tế ở tuyến dưới.

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch. Áp dụng mô hình quản trị đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trong bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư như quản trị doanh nghiệp.

- Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách tái cơ cấu tài chính y tế theo nguyên tắc: Các nhiệm vụ, hoạt động y tế công cộng do ngân sách nhà nước bảo đảm là chủ yếu, đồng thời khuyến khích xã hội hóa. Khám, chữa bệnh do bảo hiểm y tế và người dân chi trả. Chăm sóc sức khỏe ban đầu do ngân sách nhà nước và người dân cùng chi trả, tiến tới bảo hiểm y tế chi trả một số dịch vụ thiết yếu. Bảo hiểm y tế đối với người lao động phải do người sử dụng lao động và người lao động cùng đóng góp; ngân sách nhà nước bảo đảm đối với một số đối tượng chính sách.

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Đa dạng hóa các hình thức hợp tác công - tư, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh bình đẳng, không phân biệt công - tư trong cung cấp dịch vụ y tế. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở y tế (kể cả các trạm y tế xã, phòng khám bác sỹ gia đình), tập trung vào cung cấp dịch vụ cao cấp, theo yêu cầu.

- Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan ban hành “Gói dịch vụ y tế cơ bản do bảo hiểm y tế thanh toán” phù hợp với khả năng chi trả của Quỹ Bảo hiểm y tế và “Gói dịch vụ y tế cơ bản do ngân sách nhà nước chi trả” phù hợp với khả năng ngân sách nhà nước. Xây dựng cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe người dân.

- Xây dựng cơ chế giá dịch vụ, thanh toán bảo hiểm y tế theo hướng ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ ở mức cơ bản; người sử dụng dịch vụ chi trả cho phần vượt mức. Cơ chế giá dịch vụ và cơ chế đồng chi trả theo hướng khuyến khích người dân khám, chữa bệnh ở tuyến dưới và các cơ sở y tế ở tuyến trên tập trung cung cấp các dịch vụ mà tuyến dưới chưa bảo đảm được.

- Phối hợp với Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất việc đa dạng các gói bảo hiểm y tế; phương án tăng cường liên kết, hợp tác giữa bảo hiểm y tế xã hội với bảo hiểm y tế thương mại trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

b) Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, báo cáo Chính phủ đề trình Quốc hội tiếp tục ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước, tăng chi cho y tế, bảo đảm tốc độ tăng chi cho y tế cao hơn tốc độ tăng chi ngân sách nhà nước, dành ít nhất 30% ngân sách y tế cho công tác y tế dự phòng;

- Chủ trì xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi về tín dụng, thuế để khuyến khích các cơ sở y tế đầu tư mở rộng, nâng cấp, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh đa dạng của nhân dân.

c) Bảo hiểm xã hội Việt Nam

- Triển khai đồng bộ các giải pháp, tăng cường truyền thông, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia bảo hiểm y tế để sớm thực hiện được mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân.

- Tham gia cùng Bộ Y tế, Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất: Điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, thu nhập của người dân và chi phí, chất lượng dịch vụ y tế, bảo đảm cân đối quỹ bảo hiểm y tế, quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế và của cơ sở y tế; đa dạng các gói bảo hiểm y tế; phương án tăng cường liên kết, hợp tác giữa bảo hiểm y tế xã hội với bảo hiểm y tế thương mại trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Nâng cao chất lượng công tác giám định; tuyển chọn, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, cải tiến tổ chức công tác giám định đảm bảo chất lượng, chính xác, kịp thời, khách quan, đúng quy định chuyên môn về khám, chữa bệnh; đẩy nhanh tiến độ áp dụng giám định bảo hiểm y tế điện tử; thống nhất với Bộ Y tế về quy trình giám định bảo hiểm y tế.

- Thực hiện các giải pháp để quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm y tế tiết kiệm, hiệu quả. Phối hợp với Bộ Y tế triển khai đồng bộ các giải pháp để hạn chế việc sử dụng dịch vụ quá mức cần thiết, không phù hợp với yêu cầu chuyên môn trong khám, chữa bệnh.

d) Các bộ, cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng các dự án luật, pháp lệnh có nội dung liên quan đến thuế tiêu thụ đặc biệt có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất lộ trình tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các hàng hóa có hại cho sức khỏe như đồ uống có cồn, có ga, thuốc lá để hạn chế tiêu dùng.

đ) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Bố trí ngân sách địa phương thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ y tế và các hoạt động liên quan đến lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết này.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả của Quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo; tạo nguồn và xây dựng quy chế hỗ trợ từ Quỹ để bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội khám, chữa bệnh.

e) Các bộ, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp tăng cường quản lý nhà nước, xây dựng và thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm phòng, chống, ngăn chặn và chấm dứt tình trạng lợi dụng chủ trương xã hội hóa để lạm dụng các nguồn lực công.

10. Công tác truyền thông

a) Bộ Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch và tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết này.

- Xây dựng và đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động nhân dân thực hiện lối sống lành mạnh, tăng cường rèn luyện thân thể, tập thể dục, thể thao, dinh dưỡng hợp lý; lợi ích của tiêm chủng; khám, sàng lọc phát hiện sớm bệnh, tật; nói không với ma túy; hạn chế tác hại của thuốc lá, rượu, bia, đồ uống có cồn, có ga; thực hiện ăn chín, uống sôi; giữ gìn vệ sinh môi trường sống, sử dụng nước sạch, nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Củng cố, phát triển mạng lưới truyền thông từ trung ương đến thôn, xóm, bản, làng; xây dựng các thông điệp, nội dung truyền thông phù hợp để người dân dễ nhớ, dễ hiểu, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho bản thân, gia đình và xã hội.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí tuyên truyền rộng rãi về các nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết này.

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết này.

11. Chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế

a) Bộ Y tế

- Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế.

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao, chủ động đàm phán và thực hiện có hiệu quả các hiệp định hợp tác song phương và đa phương về y tế. Tích cực tham gia xây dựng các chính sách, giải quyết các vấn đề y tế khu vực và toàn cầu, nâng cao vai trò, vị thế quốc tế của y học Việt Nam.

- Xây dựng và triển khai các chương trình, đề án để tăng cường quảng bá, đưa y dược cổ truyền Việt Nam ra các nước trên thế giới.

- Hải hòa hóa các thủ tục, quy trình với ASEAN và thế giới về y tế. Tăng cường xây dựng và áp dụng các chuẩn mực y tế trong nước theo hướng cập nhật với thế giới và khu vực. Phân đầu hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc về sức khỏe; hoàn thành trước thời hạn một số mục tiêu.

b) Bộ Công an

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực y dược.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao chỉ đạo lồng ghép các nhiệm vụ, chỉ tiêu, mục tiêu của Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết này vào nội dung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương. Khẩn trương xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của trung ương và Nghị quyết này trong quý I năm 2018. Tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ theo chức năng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế ở từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

b) Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Y tế để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

2. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động này.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện công tác thông tin, truyền thông nhằm tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực của các ngành, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và toàn thể nhân dân để phấn đấu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 20-NQ/TW đã đề ra.

4. Bộ Tư pháp tổng hợp các luật, pháp lệnh phải ban hành mới, sửa đổi, bổ sung phù hợp với Nghị quyết số 20-NQ/TW vào đề xuất Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh của Quốc hội.

5. Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội phổ biến, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào rèn luyện, nâng cao sức khỏe, phòng chống dịch bệnh. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động này.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách địa phương thực hiện toàn diện, đồng bộ công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân đã được phân cấp theo quy định. Ban hành theo thẩm quyền cơ chế đầu tư, chính sách ưu đãi, khuyến khích các cơ quan, đơn vị, tư nhân thực hiện, cung cấp các dịch vụ y tế phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết này, nếu thấy cần thiết sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất gửi Bộ Y tế để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC

MỘT SỐ ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW
(Kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Kết quả đầu ra
I	Bộ Y tế chủ trì					
1	Xây dựng Luật Phòng bệnh và nâng cao sức khỏe, thay thế Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân, Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan	2019 - 2020	Quốc hội	Luật

2	Rà soát, sửa đổi bổ sung Luật An toàn thực phẩm, trong đó có các quy định việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, quản lý rủi ro, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc.	Bộ Y tế	Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan	2019	Quốc hội	Luật
3	Xây dựng Chương trình Sức khỏe Việt Nam.	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
4	Xây dựng Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040 (thay thế Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013).	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
5	Xây dựng Đề án giảm chênh lệch chỉ số sức khỏe giữa các vùng miền.	Bộ Y tế	Các bộ, ngành và địa phương liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
6	Xây dựng Dự án Tổng điều tra Dinh dưỡng; đánh giá Chiến lược quốc gia về Dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2020; xây dựng Chiến lược Quốc gia về Dinh dưỡng giai đoạn 2020 - 2030 tầm nhìn 2040.	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
7	Xây dựng các quy định về dinh dưỡng hợp lý, bổ sung vi chất dinh dưỡng.	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
8	Xây dựng Đề án Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam.	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định

9	Xây dựng các khuyến nghị, phổ biến về chế độ dinh dưỡng, khẩu phần ăn phù hợp cho từng nhóm đối tượng, nguồn nguyên liệu, khẩu vị của người Việt.	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan	2018 - 2020	Bộ Y tế	Các văn bản quy định, hướng dẫn chuyên môn
10	Xây dựng Đề án nâng cao hoạt động Dinh dưỡng lâm sàng - tiết chế tại các cơ sở y tế.	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan	2018	Bộ Y tế	Quyết định
11	Xây dựng Dự án Cải thiện An ninh dinh dưỡng, thực phẩm hộ gia đình và đáp ứng dinh dưỡng trong trường hợp khẩn cấp.	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
12	Ban hành hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia về an toàn thực phẩm, sản phẩm hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của bộ.	Bộ Y tế; Bộ Công Thương, Bộ Công nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan	2020	Các Bộ, Ngành liên quan	Văn bản quy phạm pháp luật
13	Xây dựng các đề án và truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, tăng cường tiếp cận với nước sạch và vệ sinh môi trường, chú trọng vệ sinh môi trường nông thôn.	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan	2018	Bộ Y tế	Văn bản của Bộ Y tế
14	Xây dựng Kế hoạch tăng cường năng lực ứng phó về mất an toàn, an ninh sinh học trong quản lý chất thải tại các cơ sở y tế.	Bộ Y tế	Các bộ, ngành liên quan và địa phương	2020	Bộ Y tế	Văn bản của Bộ Y tế
15	Xây dựng Đề án chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.	Bộ Y tế	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; các bộ, ngành và địa phương	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định

16	Xây dựng Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành y tế nhằm phòng ngừa, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ của môi trường, biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới sức khỏe con người giai đoạn 2018 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.	Bộ Y tế	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan	2018	Bộ Y tế	Văn bản của Bộ Y tế
17	Rà soát, sửa đổi bổ sung Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan	2019	Quốc hội	Luật
18	Xây dựng Luật phòng, chống tác hại của rượu bia.	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan	2018	Quốc hội	Luật
19	Xây dựng Đề án an ninh y tế đến 2030, các cơ chế về dự trữ thiết bị, thuốc, vật tư, hóa chất cần thiết bảo đảm an ninh y tế.	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
20	Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển y tế cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý sức khỏe cá nhân, phòng chống và kiểm soát bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại các trạm y tế xã, phường trên toàn quốc.	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
21	Xây dựng Dự án tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị y tế và đào tạo cán bộ cho y tế vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.	Bộ Y tế	Các bộ, ngành liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
22	Đề án Nghiên cứu, sản xuất vắc xin thế hệ mới, tích hợp nhiều loại trong một.	Bộ Y tế	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
23	Xây dựng Đề án đảm bảo nguồn cung ứng vắc xin cho tiêm chủng.	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định

24	Xây dựng Đề án tăng cường công tác tiêm chủng, tăng số lượng vắc xin cho tiêm chủng.	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan	2020	Bộ Y tế	Văn bản của Bộ Y tế
25	Rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật khám bệnh, chữa bệnh, trong đó có quy định về thi, cấp chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động có thời hạn.	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan	2019	Quốc hội	Luật
26	Rà soát, sửa đổi bổ sung Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác.	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan	2020	Quốc hội	Luật
27	Xây dựng Đề án về tổ chức kiểm định, đánh giá độc lập chất lượng dịch vụ y tế	Bộ Y tế	Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
28	Xây dựng Đề án bảo đảm an ninh trật tự an toàn xã hội tại các cơ sở y tế.	Bộ Y tế	Các bộ, ngành và địa phương liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
29	Xây dựng cơ chế chính sách về Chăm sóc toàn diện người bệnh.	Bộ Y tế	Các bộ, ngành và địa phương	2018-2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
30	Xây dựng các quy định thực hiện bệnh án điện tử.	Bộ Y tế	Các bộ, ngành và địa phương	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
31	Xây dựng Đề án tăng cường chẩn đoán, điều trị từ xa, gắn với đào tạo (Telemedicine).	Bộ Y tế	Các bộ, ngành và địa phương	2018 - 2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
32	Xây dựng Đề án ứng dụng công nghệ thông tin phổ biến tri thức trong phòng bệnh, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe.	Bộ Y tế	Các bộ, ngành và địa phương	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
33	Xây dựng Luật Y, Dược cổ truyền.	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan	2020	Quốc hội	Luật
34	Xây dựng Đề án thừa kế, bảo tồn và khai thác bền vững	Bộ Y tế	Các bộ, ngành và địa phương	2018	Thủ tướng	Quyết định

	được liệu tự nhiên; phát triển các bài thuốc, vị thuốc y học cổ truyền và phương thức chẩn trị, điều trị không dùng thuốc.				Chính phủ	
35	Xây dựng Đề án tăng cường y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong các cơ sở khám chữa bệnh.	Bộ Y tế	Các bộ, ngành và địa phương	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
36	Xây dựng Luật Trang thiết bị y tế.	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan	2020	Quốc hội	Luật
37	Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp dược, nguyên liệu, dược liệu, thiết bị y tế sản xuất trong nước.	Bộ Y tế	Các bộ, ngành và địa phương liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
38	Xây dựng Đề án quản lý và nhập khẩu; củng cố hệ thống phân phối thuốc; ứng dụng công nghệ thông tin quản lý hệ thống bán buôn, bán lẻ trong cả nước	Bộ Y tế	Các bộ, ngành và địa phương liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
39	Xây dựng Đề án thành lập hội đồng y khoa quốc gia và tổ chức thi điểm thi quốc gia để xét cấp chứng chỉ hành nghề có thời hạn.	Bộ Y tế	Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan	Quý IV/2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
40	Xây dựng Đề án sắp xếp, phát triển một số cơ sở đào tạo thành Đại học Khoa học sức khỏe	Bộ Y tế	Các bộ, ngành và địa phương	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
41	Xây dựng các chương trình, đề án ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực y tế từ cuộc cách mạng 4.0	Bộ Y tế	Các bộ, ngành và địa phương	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
42	Xây dựng Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế, phát triển mạng lưới cấp cứu đến năm 2030, định hướng đến năm 2040.	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định

43	Xây dựng Đề án thực hiện lộ trình chuyển bệnh viện trung ương, bệnh viện các bộ, ngành (trừ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) về địa phương quản lý.	Bộ Y tế và các Bộ, ngành có bệnh viện trực thuộc	Bộ Nội vụ, các bộ, ngành và địa phương	2019 - 2020	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
44	Xây dựng Đề án sắp xếp lại các đơn vị làm nhiệm vụ kiểm nghiệm, kiểm định để hình thành cơ quan kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, thiết bị y tế.	Bộ Y tế	Bộ Nội vụ, các bộ, ngành và địa phương	2020	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
45	Xây dựng Đề án sắp xếp lại các đơn vị làm nhiệm vụ dự phòng tuyến trung ương thành các trung tâm kiểm soát dịch bệnh trung ương, vùng; hoàn thiện trung tâm kiểm soát dịch bệnh các tỉnh.	Bộ Y tế	Bộ Nội vụ, các bộ, ngành và địa phương	2020	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
46	Sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế.	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan	2019	Quốc hội	Luật
47	Xây dựng Đề án cơ cấu lại ngân sách nhà nước trong lĩnh vực y tế để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.	Bộ Y tế	Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan	2019	Chính phủ	Nghị quyết
48	Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp y tế.	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan	2018	Chính phủ	Nghị định
49	Sửa đổi, bổ sung chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề (thay thế Nghị định 56/2011/NĐ-CP).	Bộ Y tế	Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan	2019	Chính phủ	Nghị định

50	Sửa đổi, bổ sung chế độ phụ cấp đặc thù và chế độ phụ cấp chống dịch (thay thế Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg).	Bộ Y tế	Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan	2019	Chính phủ	Nghị định
51	Đề án nâng cao hiệu quả Quỹ hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo.	Bộ Y tế	Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
52	Xây dựng và ban hành cơ chế khuyến khích người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở, các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo và trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong,...	Bộ Y tế	Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
53	Xây dựng cơ chế bảo đảm tài chính và phân bổ ngân sách nhà nước cho y tế cơ sở và y tế dự phòng.	Bộ Y tế	Các bộ, ngành và địa phương	2018 - 2019	Ủy ban thường vụ Quốc hội	Quyết định
54	Hoàn thiện Dự thảo Nghị định quân dân y kết hợp.	Bộ Y tế	Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành, địa phương	2018	Chính phủ	Nghị định
55	Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận.	Bộ Y tế	Các bộ, ngành liên quan	2019 - 2020	Chính phủ	Nghị định
56	Xây dựng Thông tư hướng dẫn cơ chế tự chủ tài chính đối với Trung tâm Y tế huyện đa chức năng.	Bộ Y tế	Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan	2018	Bộ Y tế	Thông tư
II	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì					
1	Sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành, ban hành các cơ chế chính sách tạo điều kiện cho người dân tham gia phong trào rèn luyện thân thể; phát	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và	2018	Cơ quan có thẩm quyền	Các văn bản phù hợp

	huy hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng các thiết chế thể dục thể thao.		các cơ quan liên quan			
2	Xây dựng Đề án đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền vận động, nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, xóa bỏ tập tục lạc hậu ảnh hưởng đến sức khỏe.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan	2018	Cơ quan có thẩm quyền	Các văn bản phù hợp
III Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì						
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Y tế và các cơ quan liên quan	2018	Quốc hội	Luật
2	Xây dựng Đề án đổi mới căn bản giáo dục thể chất, tâm lý, tăng số môn tập luyện tự chọn trong nhà trường, kết hợp với tập luyện ngoài nhà trường, vận động thể lực nâng cao tầm vóc và thể trạng con người Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
3	Xây dựng và triển khai Đề án y tế trường học gắn với y tế cơ sở, bảo đảm chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác, giáo dục và phát triển toàn diện trẻ em trong hệ thống giáo dục, phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Y tế, Bộ Tài chính, và các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
IV Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì						
1	Xây dựng các đề án về phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, bảo vệ chăm sóc trẻ em	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định

V	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					
1	Xây dựng Đề án tuyên truyền, vận động để người dân thực hiện tốt việc vệ sinh môi trường nông thôn.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên môi trường và các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
2	Xây dựng Đề án bảo đảm nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh cho khu vực nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Y tế, Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
VI	Bộ Xây dựng					
1	Xây dựng Đề án bảo đảm nước sạch khu vực thành thị, khu dân cư tập trung.	Bộ Xây dựng	Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định